

Số: 2869 /QĐ-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BGTVT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về Đào tạo Thăm tra viên và Quản lý Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Giấy chấp thuận Cơ sở đào tạo Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ số 69/GCT-TCĐBVN ngày 15/11/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trung tâm Đào tạo và Thông tin tại Tờ trình số 43.30.03.20/TTr-CTI ngày 30/3/2020 về việc cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho 44 học viên (số chứng chỉ từ 20-000001262 đến 20-000001335); lớp học tổ chức tại TP Hồ Chí Minh từ ngày 26/11/2019 đến ngày 02/12/2019.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Vụ Trưởng Vụ Tổ chức – Hành chính, Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Vụ ATGT – Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (P).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Phan Thị Thu Hiền

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số 2869 /QĐ-TCĐBVN ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN)

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
1	20-0000001262	Vũ Ngọc Quang	Cục Quản lý đường bộ IV	26/7/1966	Thái Bình	ĐH GTVT, năm 1992, ngành XD Cầu KS. Công trình	64	
2	20-0000001263	Nguyễn Thành Tài	Cục Quản lý đường bộ IV	20/01/1972	TP. HCM	ĐH GTVT, năm 1996, ngành XD cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	66	
3	20-0000001264	Huỳnh Nguyễn Đức	Cục Quản lý đường bộ IV	24/9/1976	Bình Định	ĐH GTVT, năm 2000, ngành XD Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	63	
4	20-0000001265	Phạm Thanh Tuấn	Cục Quản lý đường bộ IV	03/2/1977	Hà Nam	ĐH GTVT, năm 2002, ngành XD cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường; năm 2019, ThS. Quản lý xây dựng	62	
5	20-0000001266	Lê Văn Tân	Cục Quản lý đường bộ IV	18/2/1971	Thanh Hoá	ĐH GTVT, năm 1993, ngành XD Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu	66	
6	20-0000001267	Nguyễn Văn Nhựt	Cục Quản lý đường bộ IV	10/9/1964	Nghệ Tĩnh (nay là Nghệ An)	ĐH GTVT, năm 1987, ngành XD đường ôtô, KS. Ngành Xây dựng đường ôtô	65	
7	20-0000001268	Trần Quốc Việt	Cục Quản lý đường bộ IV	29/8/1967	Thái Bình	ĐH GTVT, năm 1990, ngành Kinh tế vận tải, KS. Ngành kinh tế vận tải; năm 2011, ThS. Tổ chức và quản lý vận tải	65	
8	20-0000001269	Trần Đình Kiên	Cục Quản lý đường bộ IV	03/5/1976	Sài Gòn (nay là TP. HCM)	ĐH GTVT, năm 1998, ngành Kinh tế vận tải Thủy bộ, KS. Kinh tế vận tải Thủy bộ; năm 2002, ThS. Quản trị kinh doanh	64	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
9	20-0000001270	Đỗ Thị Thùy Trang	Cục Quản lý đường bộ IV	10/8/1973	An Giang	ĐH GTVT, năm 1997, ngành Xây dựng cầu đường, KS. Xây dựng cầu đường, Học viện Kỹ thuật Quân sự, năm 2014, ThS. Kỹ thuật XD công trình GT	66	
10	20-0000001271	Võ Anh Khoa	Cục Quản lý đường bộ IV	15/4/1980	TP. HCM	ĐH GTVT TP HCM, năm 2008, ngành Xây dựng cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	65	
11	20-0000001272	Phạm Văn Tuyển	Cục Quản lý đường bộ IV	10/9/1968	Hưng Yên	ĐH GTVT, năm 2000, ngành XD cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	65	
12	20-0000001273	Trần Lâm Hoa	Cục Quản lý đường bộ IV	18/02/1976	TP. HCM	ĐH GTVT, năm 2001, ngành Kinh tế XD, KS. Kinh tế XD, ĐH GTVT TP HCM, năm 2018, KS. Kỹ thuật XDCTGT (Xây dựng cầu đường)	63	
13	20-0000001274	Nguyễn Văn Sang	Cục Quản lý đường bộ IV	18/01/1969	Hà Bắc (nay là Bắc Giang)	ĐH GTVT, năm 1991, ngành XD Đường ô tô, KS. Ngành Xây dựng đường ô tô	61	
14	20-0000001275	Trần Ngọc Tuyển	Cục Quản lý đường bộ IV	26/3/1985	Hà Tĩnh	ĐH GTVT, năm 2008, ngành XD Cầu - Đường, KS. Xây dựng Cầu - Đường bộ; năm 2018 ThS. Quản lý xây dựng	66	
15	20-0000001276	Mã Lý Thông	Cục Quản lý đường bộ IV	07/11/1976	An Giang	ĐH GTVT, năm 2000, ngành XD Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	65	
16	20-0000001277	Đỗ Thị Yến Nhi	Cục Quản lý đường bộ IV	01/9/1971	Thuận Hải nay là Bình Thuận	ĐH Luật TP. HCM, năm 1996, ngành luật kinh tế, Cử nhân luật; ĐH GTVT TP HCM, năm 2007, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	70	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
17	20-0000001278	Huỳnh Anh Tuấn	Cục Quản lý đường bộ IV	21/3/1973	TP. HCM	ĐH GTVT, năm 1996, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường; năm 2018 ThS. Quản lý xây dựng	64	
18	20-0000001279	Nguyễn Thị Hồng	Cục Quản lý đường bộ IV	01/10/1980	TP. HCM	ĐH GTVT, năm 2004, ngành XD Cầu - Đường bộ, KS. Xây dựng Cầu - Đường bộ, năm 2019 ThS. Quản lý xây dựng	65	
19	20-0000001280	Trần Văn Khoa	Chi cục Quản lý ĐB IV.1- Cục QLĐB IV	19/7/1965	Lâm Đồng	ĐH GTVT, năm 1994, ngành XD Cầu - đường, KS. Xây dựng Cầu - Đường	66	
20	20-0000001281	Nguyễn Khắc Tuấn	Chi cục Quản lý ĐB IV.1- Cục QLĐB IV	15/3/1970	Thái Bình	ĐH GTVT, năm 2001, ngành XD Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	61	
21	20-0000001282	Nguyễn Trọng Phương	Chi cục Quản lý ĐB IV.1- Cục QLĐB IV	10/11/1978	Ninh Thuận	ĐH GTVT, năm 2012, KS. Xây dựng Cầu - Đường	62	
22	20-0000001283	Lê Huy Triển	Cục QLĐB IV	02/9/1970	Thanh Hoá	ĐH GTVT, năm 1995, ngành XD Cầu đường, KS. Cầu hầm	60-	
23	20-0000001284	Kiều Vũ Hiệp	Chi cục Quản lý ĐB IV.2- Cục QLĐB IV	16/8/1983	Nghệ An	ĐH GTVT, năm 2009, ngành XD Cầu đường KS. Xây dựng	62	
24	20-0000001285	Lê Sỹ Chung	Chi cục Quản lý ĐB IV.2- Cục QLĐB IV	01/8/1973	Thái Nguyên	ĐH Đà Nẵng, năm 2011, ngành XD Cầu đường KS. Ngành Xây dựng Cầu đường	63	
25	20-0000001286	Thượng Quang Thuận	Chi cục Quản lý ĐB IV.3- Cục QLĐB IV	28/01/1967	TP. HCM	ĐH GTVT, năm 1998, ngành XD Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường	64	

Handwritten signature



TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
26	20-0000001287	Nguyễn Văn Tuất	Chi cục Quản lý DB IV.3-Cục QLDB IV	20/6/1983	Thanh Hoá	ĐH GTVT TP. HCM, năm 2013, KS. Kỹ thuật XDCTGT (Xây dựng Cầu đường)	65	
27	20-0000001288	Trần Minh Hiệp	Chi cục Quản lý DB IV.3-Cục QLDB IV	29/10/1975	Tiền Giang	ĐH GTVT TP. HCM, năm 2011, ngành Kinh tế Xây dựng, KS. Ngành Kinh tế Xây dựng	64	
28	20-0000001289	Hoàng Ngọc Hà	Chi cục Quản lý DB IV.4-Cục QLDB IV	04/10/1983	Nghệ An	ĐH GTVT, năm 2009, ngành XD Cầu đường KS. Xây dựng Cầu đường bộ	67	
29	20-0000001290	Trần Huỳnh Ngọc Thức	Chi cục Quản lý DB IV.4-Cục QLDB IV	25/10/1971	Tiền Giang	ĐH GTVT TP. HCM, năm 2011 ngành Kinh tế Xây dựng KS. Ngành Kinh tế Xây dựng	66	
30	20-0000001291	Nguyễn Ngọc Thương	Chi cục Quản lý DB IV.4-Cục QLDB IV	22/12/1983	Hà Tĩnh	ĐH Bình Dương, năm 2008, ngành Xây dựng (Cầu Đường) KS. Ngành Xây dựng (cầu Đường)	64	
31	20-0000001292	Đinh Văn Hiệp	Chi cục Quản lý DB IV.5-Cục QLDB IV	10/6/1975	Hà Tây nay là Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2010, ngành XD Cầu - Đường, KS. XD Cầu - Đường bộ; DH XD, năm 2018, ThS. Kỹ thuật XD CTGT	63	
32	20-0000001293	Phạm Vinh	Chi cục Quản lý DB IV.5-Cục QLDB IV	09/6/1971	Quảng Ninh	ĐH GTVT, năm 2003, ngành Kinh tế Xây dựng KS. Kinh tế Xây dựng	65	
33	20-0000001294	Phạm Tuấn Dương	Chi cục Quản lý DB IV.5-Cục QLDB IV	19/9/1976	Bắc Thái (nay là Thái Nguyên)	ĐH GTVT, năm 2006, ngành XD Cầu - Đường KS. Xây dựng Cầu đường bộ	66	
34	20-0000001295	Phạm Văn Tú	Chi cục Quản lý DB IV.6-Cục QLDB IV	15/2/1977	Thái Bình	ĐH Cần Thơ, năm 1999, ngành Ngoại thương Cử nhân kinh tế	66	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
43	20-0000001304	Trần Văn Trường	Trung tâm Kỹ thuật ĐB 4 - Cục QLDB IV	01/01/1993	Quảng Nam	ĐH Tôn Đức Thắng, năm 2016, KS. Kỹ thuật Xây dựng CTGT	64	
44	20-0000001305	Nguyễn Viết Khánh	Trung tâm Kỹ thuật ĐB 4 - Cục QLDB IV	05/4/1988	Bình Thuận	ĐH GTVT, năm 2011, ngành Xây dựng Cầu - Đường, KS. Xây dựng Cầu - Đường; năm 2018, ThS. Quản lý xây dựng	64	

